

Bản án số: 01/2017/HSPT

Ngày 06/11/2017

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Bá Sơn**

Các Thẩm phán:

Ông **Nguyễn Thanh Long**

Ông **Phạm Việt Cường**

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thúy Kiều**, Cán bộ Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Đinh Ngọc Kính**, Kiểm sát viên cao cấp.

Vào ngày 06 tháng 11 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 25/2017/TLPT-HS ngày 09 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo Lại Thanh Q về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”, bị cáo Lê Văn H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Do có kháng cáo của bị cáo Lê Văn H và Kháng nghị số 28/2017/KN-HS-VC2 ngày 25/9/201 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đối với bản án hình sự sơ thẩm số 40/2017/HSST ngày 25/8/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

** Bị cáo có kháng cáo và bị kháng nghị:*

1/ LẠI THANH Q, sinh ngày 12/8/1984; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Bản H, xã Y, huyện T, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 09/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Lại Văn S (c) và bà Nguyễn Thị H (s); Gia đình có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ 2; Có vợ Hoàng Thị H2 có 02 người con: con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2013; Tiền án, Tiền sự: Chưa. Bị cáo bị bắt ngày 29/5/2016. Có mặt.

2/ LÊ VĂN H, sinh ngày 10/12/1974; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn X, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam; Nghề nghiệp: Làm vàng; Trình độ văn hóa: 04/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Lê Văn Th (s) và bà Nguyễn Thị C (c); Gia đình có 07 anh chị em, bị cáo là con thứ 2; Tiền

sự: Chưa;

Tiền án: Năm 2008 bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Nam xử phạt 6 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”, thời gian thử thách là 12 tháng.

Năm 2010 bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Nam xử phạt 7 năm 6 tháng tù giam về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tổng hợp 06 tháng tù về tội “Đánh bạc” của Bản án số 16/2008/HSST ngày 11/7/2008, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai Bản án là 08 năm tù. Bị cáo bị bắt ngày 29/05/2016. Có mặt.

***Người bào chữa cho bị cáo Lê Văn H:** Ông Trần Cao N - Luật sư thuộc Đoàn Luật sư thành phố Đà Nẵng bào chữa cho bị cáo theo yêu cầu của gia đình bị cáo. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Các bị cáo Lại Thanh Q và Lê Văn H bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Lúc 14 giờ 15 phút ngày 29/5/2016, Công an thành phố Đà Nẵng tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Lại Thanh Q, Lê Văn H về hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

Tang vật thu giữ của Lại Thanh Q:

- 01 gói ni lông màu vàng, bên trong chứa chất bột màu trắng. Niêm phong theo quy định ký hiệu A1.

- 01 gói ni lông màu đen, bên trong chứa chất bột màu trắng. Niêm phong theo quy định ký hiệu A2.

- 02 ống nhựa màu xanh, bên trong có chứa chất bột màu trắng. Niêm phong theo quy định ký hiệu A3.

- 01 ống nhựa màu hồng, bên trong chứa 10 viên thuốc tân dược màu đỏ. Niêm phong theo quy định ký hiệu A4.

- 01 roi điện màu đen; 01 cân điện tử; 01 ống thủy tinh; 01 ống nhựa.

- 01 khẩu súng ổ xoay bằng kim loại màu đen; 06 viên đạn bằng kim loại.

- 01 ĐTDĐ Iphone màu bạc trắng, số thuê bao 01645 454 175.

- 01 ĐTDĐ Nokia màu đen số thuê bao 01659 984 690 và 01653 424 251.

- 01 CMND mang tên Lại Thanh Q.

- Số tiền 1.065.000đ (Một triệu không trăm sáu mươi lăm ngàn đồng).

Tang vật thu giữ của Lê Văn H:

- 01 ĐTDĐ hiệu Nokia màu đen số thuê bao 01683 397 619 và 0943 287 942;

- Số tiền 8.000.000 (Tám triệu đồng).

- 01 CMND mang tên Lê Văn H.

- 01 giấy đăng ký xe máy BKS 92L1- 079.XX.

- 01 xe máy Honda PCX BKS 92L1-079.XX. Kiểm tra xe máy thu giữ số tiền 360.000.000đ (Ba trăm sáu mươi triệu đồng).

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lê Văn H thu giữ:

- Số tiền 130.000.000đ (Một trăm ba mươi triệu đồng).
- 23 khâu kim loại màu vàng (đã niêm phong).

Tại Kết luận giám định số: 226/GĐ-MT ngày 03/6/2016 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Đà Nẵng, kết luận:

- Chất bột trong các mẫu ký hiệu A1, A2, A3 gửi giám định có thành phần Heroine. Trọng lượng A1: 200,0G; A2: 345,0g; A3: 3,066g.
- 10 (Mười) viên nén trong mẫu ký hiệu A4 có thành phần Methamphetamine trọng lượng 0,940g.

Tại Kết luận giám định số: 479/C54(DD4) ngày 16/9/2016 của Phân viện KHHS tại Tp Đà Nẵng, kết luận:

- Chất rắn (dạng cục, bột) màu trắng được niêm phong trong 01 (một) phong bì ký hiệu A1 gửi giám định có Heroine, hàm lượng Heroine là 74,55%.
- Chất rắn (dạng cục, bột) màu trắng được niêm phong trong 01 (một) phong bì ký hiệu A2 gửi giám định có Heroine, hàm lượng Heroine là 72,82%.
- Chất rắn (dạng cục, bột) màu trắng được niêm phong trong 01 (một) phong bì ký hiệu A3 gửi giám định có Heroine, hàm lượng Heroine là 70,30%.
- 05 (Năm) viên nén màu đỏ được niêm phong trong 01 (Một) phong bì ký hiệu A4 gửi giám định đều có Methamphetamine; hàm lượng Methamphetamine trung bình là 12,6%.

Kết luận giám định số: 451/C54(DD3) ngày 28/7/2016 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng, kết luận:

- Khẩu súng gửi giám định là vũ khí tự chế, có tính năng, tác dụng tương tự vũ khí quân dụng (thuộc vũ khí quân dụng quy định tại điểm d, khoản 2, Điều 3 Pháp lệnh số 16/2011/UBTVQH12 ngày 30/6/2011 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội).
- 06 (sáu) viên đạn gửi giám định là loại đạn thể thao cỡ (5,6 x 15,6)mm, không phải vũ khí quân dụng và sử dụng bắn được cho khẩu súng nêu trên.
- Vật có hình dạng như đèn pin gửi giám định là công cụ hỗ trợ.

Quá trình điều tra xác định:

Lại Thanh Q quen biết với Lê Văn H từ cuối năm 2015 khi H ra huyện T, Nghệ An mua ma túy, sau đó 2 bên đặt vấn đề mua bán ma túy. Trước ngày bị bắt khoảng 5 ngày, H dùng số điện thoại 01683.397.619 điện cho Q theo số 01653.424.251 đặt mua 1,5 bánh Heroine giá 360.000.000 đồng. Q đồng ý và mua 1,5 bánh Heroine của người dân tộc (*không rõ lai lịch*) tại huyện T, Nghệ An giá 300.000.000 đồng. Ngày 28/5/2016, Q đón xe khách ở Nghệ An, sau đó điện thoại cho H biết. Khi đến Đà Nẵng, Q điện thoại cho H, H nói đang ở Quảng Nam sẽ ra và hẹn gặp nhau tại ngã ba TL, huyện H, thành phố Đà Nẵng để giao dịch mua bán ma túy. Lúc 13 giờ 30 phút ngày 29/5/2016, trong lúc H, Q giao dịch mua bán ma túy tại quán Cafe B, thôn TN, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng do ông Đặng Công Th

làm chủ quán, thì bị lực lượng Công an bắt quả tang.

Ngoài lần nêu trên Q còn 2 lần bán ma túy cho H, cụ thể:

Tháng 02/2016 H dùng số điện thoại 01683.397.619 điện thoại cho Q theo số 01653.424.251 đặt mua 01 bánh Heroine với giá 240.000.000 đồng. Q đồng ý và mua 01 bánh Heroine tại huyện T, Nghệ An giá 200.000.000 đồng. Q đón xe khách ở Nghệ An vào Quảng Nam sau đó điện thoại cho H biết. H bảo Q xuống xe tại Quốc lộ I, khu công nghiệp C, huyện N, tỉnh Quảng Nam. Sau đó, H đi xe mô tô đến đón Q chở về nhà H tại xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam. Tại đây, Q giao cho H 01 bánh Heroine và nhận 240.000.000 đồng. Sau khi giao dịch xong, H chở Q xuống lại Quốc lộ I để Q đón xe về lại Nghệ An.

Tháng 3/2016 H dùng số điện thoại 01683.397.619 điện thoại cho Q theo số 01653.424.251 đặt mua 1 bánh và 2 cây Heroine với giá 300.000.000 đồng. Q đồng ý và mua 01 bánh và 02 cây heroine tại huyện T, tỉnh Nghệ An với giá 240.000.000 đồng. Q đón xe khách ở Nghệ An vào Quảng Nam sau đó điện thoại cho H biết. H bảo Q xuống xe tại khu vực TL, huyện H, thành phố Đà Nẵng để giao dịch, H đi từ Quảng Nam ra, tại đây Q giao cho H 01 bánh và 02 cây Heroine và lấy 300.000.000 đồng.

Ngoài ra, vào năm 2013, tại huyện T, tỉnh Nghệ An, Lại Thanh Q có mua 01 khẩu súng ngắn ổ xoay, bằng kim loại và 06 viên đạn của 1 người không rõ lai lịch giá 500.000 đồng sau đó đem về nhà cất giấu. Ngày 28/5/2016 khi Q mang 1,5 bánh Heroine vào bán cho H, Q mang theo súng để phòng thân, nhưng chưa sử dụng súng trên thì bị bắt và thu giữ.

Lê Văn H ban đầu thừa nhận sử dụng 360.000.000 đồng để mua 1,5 bánh Heroine của Lại Thanh Q mục đích bán lại. Nhưng quá trình điều tra H thay đổi lời khai chỉ thừa nhận sử dụng 8.000.000 đồng mua 2 chỉ ma túy của Q để sử dụng. Việc thay đổi lời khai của Lê Văn H không có cơ sở. Căn cứ vào biên bản phạm tội quả tang, lời khai ban đầu của H, Q, tang vật thu giữ, kết quả kiểm tra dữ liệu điện thoại liên lạc của Q, H có đủ cơ sở kết luận Lại Thanh Q và Lê Văn H phạm tội mua bán trái phép chất ma túy.

*** Tại bản án hình sự sơ thẩm số 40/2017/HSST ngày 25/8/2017, Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng đã quyết định:**

Tuyên bố: Bị cáo Lại Thanh Q và bị cáo Lê Văn H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; Bị cáo Lại Thanh Q phạm tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”.

Áp dụng: Điểm b Khoản 4 Điều 194; Điểm p, o Khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điểm g Khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999; Nghị quyết số 144/2016/QH13; Khoản 3 Điều 7 và Điểm x Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt **Lại Thanh Q: Tù chung thân** về tội “*Mua bán trái phép chất ma*

túy”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 230; Điểm p, o khoản 1, khoản 2 Điều 46, Bộ luật Hình sự năm 1999. Nghị quyết số 144/2016/QH13; khoản 3 Điều 7 và điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt **Lại Thanh Q 01 (Một)** năm **06 (Sáu)** tháng tù về tội “**Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng**”.

Áp dụng Điều 50 Bộ luật Hình sự, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là **Tù chung thân**. Thời hạn tù tính từ ngày 29/5/2016.

Áp dụng Điểm b Khoản 4 Điều 194; Điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: **Lê Văn H: Tù Chung thân** về tội “**Mua bán trái phép chất ma túy**”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/5/2016.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định hình phạt bổ sung đối với các bị cáo xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 27/8/2017, bị cáo Lê Văn H có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 25/9/2017, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng có quyết định kháng nghị số 28/2017/KN-HS-VC2 theo hướng áp dụng điểm b, khoản 2 Điều 41 sung công quỹ Nhà nước 100.000.000 đồng mà bị cáo Q bán hai lần ma túy.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện VKSND cấp cao tại Đà Nẵng rút toàn bộ Quyết định kháng nghị số 28/2017/KN-HS-VC2 ngày 25-09-2017; Đề nghị bác kháng cáo của bị cáo Lê Văn H, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Luật sư bào chữa cho bị cáo Lê Văn H, đề nghị: Hủy bản án sơ thẩm giao về cấp sơ thẩm xét xử lại. Do Tòa án cấp sơ thẩm xét xử Lê Văn H không có căn cứ pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Tại phiên tòa hôm nay, Lê Văn H cho rằng bị cáo bị xét xử oan; Xét thấy: Bản án số 40/2017/HSST ngày 25-08-2017 của TAND Tp Đà Nẵng xét xử bị cáo Lê Văn H, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là có căn cứ đúng pháp luật.

Xét tính chất hành vi phạm tội của Lê Văn H thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng: Mua bán số lượng heroin đặc biệt lớn có tổng số lượng 3,7 bánh heroin. Với hành vi nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ điểm b khoản 4 Điều 194 Bộ luật Hình sự để xét xử bị cáo là đúng đắn. Mặt khác, Lê Văn H có 2 tiền án; trong đó có 1 tiền án về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” chưa được xóa án. Vì vậy Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết tăng nặng “Tái phạm nguy hiểm” đối với bị cáo là có căn cứ. Tòa án cấp sơ thẩm đánh giá đúng tính chất đặc biệt nghiêm trọng hành vi phạm tội của bị cáo, áp dụng đầy đủ tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ;

Tuyên xử Lê Văn H mức án tù không thời hạn là thỏa đáng. Tại phiên tòa hôm nay không có cơ sở để chứng minh Lê Văn H bị kết tội oan. Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên quyết định bản án sơ thẩm. Lê Văn H phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 248 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1/. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Văn H. Giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 194; điểm p, o khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự. Xử phạt:

Lê Văn H: Tù Chung thân về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/5/2016.

2/. Căn cứ khoản 2 Điều 238 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với Quyết định số 28/2017/KN-HS-VC2 ngày 25-09-2017 của VKSND cấp cao tại Đà Nẵng; Quyết định của Bản án sơ thẩm đối với Lại Thanh Q có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

3/. Các quyết định khác còn lại của Bản án sơ thẩm không kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4/. Án phí: Lê Văn H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND thành phố Đà Nẵng;
- Sở Tư pháp thành phố Đà Nẵng;
- Cục THADS thành phố Đà Nẵng;
- Công an thành phố Đà Nẵng;
- Các bị cáo;
- Luật sư;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Bá Sơn